TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 884/2019/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" thụ lý số 802/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Quách Lâm T;

Địa chỉ: Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Ngô Huyền L.

Địa chỉ: phường T, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Quách Lâm T và bà Ngô Huyền L**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Lâm T và bà Ngô Huyền L, thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 12 năm 2002).

- Về con chung:

Có 02 con chung họ tên là: Quách Lâm K, giới tính: Nam, sinh ngày: 12/01/2007; Quách Như M, giới tính: Nữ, sinh ngày: 24/04/2011. Sau khi ly hôn, bà Ngô Huyền L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Quách Lâm T cấp dưỡng nuôi con như sau: Thanh toán toàn bộ tiền học theo các hóa đơn, biên lai thu của nhà trường và một khoản tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng (Mỗi con một tháng 5 triệu) thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi con chung là Quách Lâm K và Quách Như M đủ 18 tuổi hoặc phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Trong trường hợp ông Quách Lâm T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng mà các bên đã thỏa thuận thì kể từ ngày bà Ngô Huyền L có đơn yêu cầu thi hành bản án, ông Quách Lâm T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Quách Lâm T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Huyền L không được cản trở việc thăm nuôi, chăm sóc giáo dục con chung của ông Quách Lâm T.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Quách Lâm T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0031895 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ (Thùy Trang) .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình